

報 酬 支 払 証 明 書  
Giấy Chứng Nhận Chi Trả Thù Lao

月分（ 月 日から 月 日 分 ）の報酬について，以下のとおり支払いました。

Chúng tôi đã chi trả thù lao phần tháng (phần tháng ngày từ ngày tháng ) như sau.

1 対象労働者

Người lao động đối tượng

① 氏名（ローマ字） Họ tên (chữ Latinh)	① 氏名（ローマ字） ① 氏名（ローマ字）	② 性別 Giới tính	男 / Nam
③ 生 年 月 日 Ngày tháng năm sinh	① 氏名（ローマ字） ① 氏名（ローマ字）	④ 国籍・地域 Quốc tịch – Khu vực	① 氏名（ローマ字） ① 氏名（ローマ字）
⑤ 在留カード番号 Mã số thẻ lưu trú	① 氏名（ローマ字） ① 氏名（ローマ字）		

2 報酬

Thù lao

① 報 酬 総 額 Tổng số tiền thù lao	① 氏名（ローマ字）円 ① 氏名（ローマ字）yên
② 現 金 支 給 額 Số tiền chi trả bằng tiền mặt	① 氏名（ローマ字）円 ① 氏名（ローマ字）yên
③ 支 給 日 Ngày chi trả	12 年 12 月 12 日 12Năm 12 tháng 12 ngày

（注意）

- 1 上記 2 ①は，控除前の報酬総額を記載すること。
- 2 上記 2 ②は，控除後の手取り報酬額を記載すること。

(Chú ý)

- 1. Ở phần 2 ① ở trên phải ghi tổng số tiền thù lao trước khi khấu trừ.
- 2. Ở phần 2 ② ở trên phải ghi tiền thù lao nhận được sau khi khấu trừ.

上記の記載内容は、事実と相違ありません。  
Nội dung ghi trên hoàn toàn là sự thật.

12 年 12 月 12 日  
12 Năm 12 tháng 12 ngày

特定技能所属機関の氏名又は名称 ① 氏名 (ローマ字) \_\_\_\_\_

Họ tên hoặc tên gọi cơ quan liên kết kỹ năng đặc định

作成責任者 役職・氏名 ① 氏名 (ローマ字) \_\_\_\_\_

Họ tên – Chức vụ người phụ trách soạn thảo

給与支給者 役職・氏名 ① 氏名 (ローマ字) \_\_\_\_\_

Họ tên – Chức vụ người chi trả tiền lương

報酬について、雇用条件書どおりの報酬額であることを確認し十分に理解した上で、上記の内容どおり支給を受けました。

Tôi đã nhận chi trả thù lao đúng với nội dung ghi trên sau khi đã kiểm tra và hiểu rõ tiền thù lao đúng như bản điều kiện tuyển dụng.

1212 年 12 月 12 日  
1212 Năm 12 tháng 12 ngày

特定技能外国人の署名 ① 氏名 (ローマ字) \_\_\_\_\_

Người nước ngoài có kỹ năng đặc định ký tên